

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn
có tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk để thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2026 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2026 - 2030 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư thuộc Danh mục loại dự án đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026 - 2030 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, để thống nhất trong quá trình áp dụng, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thiết kế điển hình* là hồ sơ thiết kế hoặc giải pháp thiết kế đối với các bộ phận chức năng, chi tiết cấu tạo kiến trúc được nghiên cứu trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật; được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc công bố theo quy định của pháp luật để tham khảo, lựa chọn và áp dụng nhiều lần trong việc đầu tư xây dựng công trình.

2. *Thiết kế mẫu* là hồ sơ thiết kế hoàn chỉnh của một loại công trình hoặc hạng mục công trình được xây dựng trên cơ sở một hoặc nhiều thiết kế điển hình, áp dụng cho công trình có cùng công năng, quy mô và điều kiện xây dựng tương tự.

3. *Thiết kế sẵn có* là hồ sơ thiết kế đã được lập, thẩm định hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật và đã được áp dụng trên địa bàn tỉnh, có thể tiếp tục sử dụng cho công trình mới.

Điều 4. Tiêu chí chung lựa chọn thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc Danh mục loại dự án đặc thù để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030

1. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình được lựa chọn phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Phù hợp mục tiêu đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với dự án đầu tư xây dựng ở các khu vực không thuộc trường hợp phải lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch chi tiết ngành theo pháp luật về quy hoạch phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án tuyển công trình, vị trí công trình, mặt bằng tổng thể của dự án);

c) Phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, khí hậu, hiện trạng khu vực xây dựng và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được lựa chọn áp dụng, quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật chuyên ngành có liên quan;

đ) Bảo đảm tính khả thi về kỹ thuật; an toàn công trình; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật;

e) Thuận lợi cho công tác quản lý, khai thác, vận hành và bảo trì công trình;

g) Khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có; tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư và bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.

2. Việc áp dụng thiết kế sẵn có phải phù hợp với mục tiêu đầu tư, quy mô, cấp công trình và điều kiện áp dụng cho công trình xây dựng.

3. Ngoài các tiêu chí quy định tại Điều này, từng loại công trình phải đáp ứng các tiêu chí riêng quy định tại Chương II của Quy định này.

Chương II

TIÊU CHÍ THIẾT KẾ MẪU, THIẾT KẾ ĐIỂN HÌNH HOẶC ÁP DỤNG THIẾT KẾ SẴN CÓ TẠI ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

Điều 5. Đối với loại công trình giao thông

1. Các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình đường xã, đường thôn, đường ngõ, xóm thuộc Danh mục loại dự án đặc thù.

2. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Bảo đảm khả năng kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông hiện hữu;

b) Phù hợp với cấp kỹ thuật tuyến đường, điều kiện khai thác và hiện trạng tuyến đường;

c) Tận dụng hợp lý kết cấu hạ tầng giao thông hiện có.

3. Giải pháp thiết kế và quy mô đầu tư được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Đối với xã nhóm 1: Đường xã đạt cấp kỹ thuật đường đô thị theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa).

b) Đối với xã nhóm 2: Đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế (gọi tắt là TCVN 10380:2014); bảo đảm có đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật cần thiết như: hệ thống báo hiệu đường bộ (cọc tiêu, biển báo, sơn kẻ đường, ...), hệ thống thoát nước, hệ thống phòng hộ (tường chắn, hộ lan tại các vị trí đèo dốc, vực sâu, ...), hệ thống chiếu sáng, vỉa hè tại các đoạn qua khu đông dân cư, ...; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa).

c) Đối với xã nhóm 3: Đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa).

Điều 6. Đối với loại công trình chợ

1. Các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình chợ nông thôn thuộc Danh mục loại dự án đặc thù.

2. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Phù hợp với quy mô dân số, nhu cầu giao thương và điều kiện phát triển của địa phương;

b) Bảo đảm khả năng tiếp cận thuận tiện của người dân;

c) Kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông khu vực.

3. Giải pháp thiết kế và quy mô đầu tư được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Chợ nông thôn được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố với diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m²; thiết kế đảm bảo phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9211:2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế;

b) Kết cấu nhà chợ chính: Nhà chợ đảm bảo an toàn, sạch sẽ; nền chợ phải được cứng hóa;

c) Yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình đảm bảo đáp ứng theo các nội dung tiêu chí được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Điều 7. Đối với loại công trình văn hóa

1. Các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, Nhà sinh hoạt

cộng đồng (Nhà văn hóa cộng đồng) kết hợp phòng, tránh lũ thuộc Danh mục loại dự án đặc thù.

2. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động cộng đồng của địa phương;

b) Đối với Nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, tránh lũ, phải đáp ứng yêu cầu sử dụng đa mục tiêu, phục vụ cộng đồng và yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

3. Giải pháp thiết kế và quy mô đầu tư được lựa chọn áp dụng đối với công trình Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Thiết kế có kiến trúc phù hợp với bản sắc văn hóa địa phương và không gian văn hóa truyền thống; có quy mô xây dựng, cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị và hệ thống các phòng chức năng đồng bộ, bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của thiết chế văn hóa, thể thao.

b) Diện tích đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Định mức ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao (gọi tắt là Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT); nội dung 2.3.2, 2.3.3, 2.16.6 và các quy định khác có liên quan tại QCVN 01:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng (gọi tắt là QCVN 01:2021/BXD).

c) Có hội trường đa năng và các phòng chức năng cơ bản như: hành chính; văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền lưu động; thông tin truyền thanh; câu lạc bộ; phòng tập các môn thể thao đơn giản. Có ít nhất 01 công trình thể dục, thể thao như sân vận động, nhà tập luyện thể thao, bể bơi hoặc hồ bơi và các sân thể thao đơn giản khác; có hệ thống công trình phụ trợ thiết yếu như: công trình vệ sinh, cấp nước, khu để xe, vườn hoa, cây xanh đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

4. Giải pháp thiết kế và quy mô đầu tư được lựa chọn áp dụng đối với công trình Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, Nhà sinh hoạt cộng đồng (Nhà văn hóa cộng đồng) kết hợp phòng, tránh lũ phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

b) Diện tích đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Định mức ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT; nội dung 2.3.2, 2.3.3, 2.16.6 và các quy định khác có liên quan tại QCVN 01:2021/BXD.

Điều 8. Đối với loại công trình giáo dục, đào tạo

1. Các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở thuộc Danh mục loại dự án đặc thù.

2. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Phù hợp với quy mô dân số, nhu cầu học tập và định hướng phát triển giáo dục của địa phương;

b) Bảo đảm khả năng tiếp cận thuận tiện; kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ; môi trường xung quanh đảm bảo an toàn cho trẻ em, học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

3. Giải pháp thiết kế và quy mô đầu tư được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024).

Điều 9. Đối với loại công trình y tế

1. Các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình Trạm y tế, Điểm y tế thuộc Danh mục loại dự án đặc thù.

2. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Phù hợp với quy mô dân số, nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu và định hướng phát triển mạng lưới y tế của địa phương;

b) Bảo đảm khả năng tiếp cận thuận tiện, an toàn cho người dân, người bệnh và nhân viên y tế;

c) Bảo đảm khả năng tổ chức sơ cứu, cấp cứu ban đầu, đáp ứng yêu cầu ứng phó thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

3. Giải pháp thiết kế và quy mô đầu tư được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí về cơ sở hạ tầng được quy định tại Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế; các quy định tại Mục 13 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế và Thông tư số 23/2026/TT-BYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế hướng dẫn về thiết kế Trạm Y tế phường, xã, đặc khu.

Điều 10. Đối với loại công trình điểm phục vụ bưu chính, viễn thông (bao gồm cả truy cập internet)

1. Các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình điểm phục vụ bưu chính, viễn thông (bao gồm cả truy cập internet) thuộc Danh mục loại dự án đặc thù.

2. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông của địa phương;

b) Bảo đảm khả năng tiếp cận thuận tiện của người dân trong việc sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số theo quy định của pháp luật.

3. Giải pháp thiết kế và quy mô đầu tư được lựa chọn áp dụng của công trình phải bảo đảm phù hợp với Mục II Hướng dẫn số 3781/HD-BKHCN ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định có liên quan tại Mục 2.16.6.3 QCVN 01:2021/BXD.

Điều 11. Đối với loại công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn

1. Các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn thuộc Danh mục loại dự án đặc thù.

2. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Phù hợp với nguồn nước khai thác, quy mô dân số phục vụ và nhu cầu sử dụng nước sạch của địa phương;

b) Bảo đảm tính bền vững trong khai thác, vận hành công trình theo Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành;

c) Đáp ứng yêu cầu cấp nước phục vụ mục đích sinh hoạt với quy mô từ cấp thôn, buôn, xóm, làng hoặc tương đương trở lên.

3. Giải pháp thiết kế và quy mô đầu tư được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-1:2023/BXD về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình cấp nước ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Điều 12. Đối với loại công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn

1. Các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình hồ, đập, trạm bơm, kênh, mương nội đồng thuộc Danh mục loại dự án đặc thù.

2. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với các tiêu chí sau:

a) Phù hợp với điều kiện nguồn nước, nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và quy mô diện tích đất sản xuất của địa phương;

b) Bảo đảm khả năng cấp nước, tiêu nước chủ động, an toàn và phát huy hiệu quả đầu tư phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp;

c) Khai thác hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi hiện có.

3. Giải pháp thiết kế và quy mô đầu tư được lựa chọn áp dụng phải bảo đảm phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04-05:2022/BNNT về Công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai - Phần I: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế ban hành kèm theo Thông tư số 29/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Sở Xây dựng

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy định này đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc các loại công trình quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Quy định này; chủ trì rà soát, tổng hợp, đánh giá việc áp dụng các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với các cơ quan có liên quan theo chức năng quản lý nhà nước của từng lĩnh vực trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật khi không còn phù hợp với điều kiện thực tế hoặc có sự thay đổi của quy định pháp luật.

2. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy định này thuộc phạm vi quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 14. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy định này đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc các loại công trình quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Quy định này; chủ trì rà soát, tổng hợp, đánh giá việc áp dụng các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với các cơ quan có liên quan theo chức năng quản lý nhà nước của từng lĩnh vực trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật khi không còn phù hợp với điều kiện thực tế hoặc có sự thay đổi của quy định pháp luật.

2. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy định này thuộc phạm vi quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức lựa chọn và áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có đối với các dự án thuộc Danh mục loại dự án đặc thù bảo đảm đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quy định này;

2. Tổ chức quản lý, triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng bảo đảm tuân thủ Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo Sở Xây dựng hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo phạm vi quản lý để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Xử lý chuyển tiếp

Các dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã được quyết định áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được căn cứ, dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo quy định của văn bản đã thay thế, sửa đổi, bổ sung đó.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung thì các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo phạm vi quản lý để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định./.